

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG
CHỐNG DỊCH COVID-19**

Số: 18 /BC-BCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quận 5, ngày 16 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 09/01/2023 đến 15/01/2023

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Quận 5 báo cáo đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 09/01/2023 đến 15/01/2023 như sau:

1. Kết quả đánh giá cấp độ dịch các phường:

Sau khi kết hợp các tiêu chí, kết quả như sau:

- Tỷ lệ phường đạt cấp độ 1 là: 100%, gồm 14/14 phường.

2. Chi tiết đánh giá cấp độ dịch các phường: Đính kèm Phụ lục./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế/TP ;
- TT.QU – TT.UBND/Q5;
- BCĐ PCDB/Q5;
- VP.QU - VP.UBND/Q5(VX);
- Lưu: VT, YT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 5
Nguyễn Võ Xuân Kỳ**

Bảng đánh giá chi tiết cấp độ dịch các phường tuần từ 09/01/2023 – 15/01/2023
(Ban hành kèm theo Báo cáo số **18** /BC-BCĐ ngày **16** tháng 01 năm 2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 Quận 5)

Các chỉ số			Chỉ số 1a			Chỉ số 1b				Chỉ số 1c		Chỉ số 2a				Chỉ số 2b				Chỉ số điều chỉnh mức độ dịch (2a + 2b)		Khả năng đáp ứng 3a		Khả năng đáp ứng 3b				Khả năng đáp ứng 3c				Cấp độ dịch	
Phường	Dân số	Số hộ	Số ca mắc mới trong tuần ngày 09/01-15/01/2023	Tỷ lệ mắc mới trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm theo 1a	Số ca thở oxy trung bình trong tuần	Tỷ lệ ca bệnh phải thở oxy Trung Bình trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm Theo 1b	Mức độ lây nhiễm (1a+1b)	Số ca tử vong mới trong tuần	Tỷ lệ số ca tử vong trong tuần/100.000 dân	Số mũi tiêm đủ mũi theo CV 8372 từ ngày 5/12/2022 Tỷ lệ tính bằng (tổng trẻ < 12 tiêm đủ mũi cơ bản + người từ 12 tuổi trở lên tiêm đủ mũi cơ bản và nhắc 1V) tổng dân số		Tỷ lệ tiêm đủ mũi VX (%)	Độ phủ VX (2a) (>=75%)	Số mũi 3 nguy cơ cao	Tỷ lệ tiêm đủ mũi VX (nguy cơ cao) (%)	Độ phủ VX (2b) (>=90%)	Độ phủ VX (Phối hợp 2a+2b)	Mức độ lây nhiễm (Hiệu chỉnh theo chỉ số 2a + 2b)	Tỷ lệ sản sàng quân y, chăm sóc/ 10.000 hộ dân	Khả năng đáp ứng (3a)	Tỷ lệ giường bệnh dành cho BN Covid/ 100.000 dân (QH đánh giá, áp dụng cho P/X)	Khả năng đáp ứng (3b)	Khả năng đáp ứng (3a+3b)	Tỷ lệ giường điều trị ICU có đủ NVYT phục vụ/ 100.000 dân (>=4/100.000 dân)	Khả năng đáp ứng (3c)	Hiệu chỉnh khả năng đáp ứng theo chỉ số 3c	Cấp độ dịch (1)	Cấp độ dịch (2) Hiệu chỉnh theo tiêu chí 1c			
			Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1a+1b	Chỉ số 1c	Chỉ số 1c	Mũi 2 người 12-17	Mũi 3 người từ 12t trở lên	Chỉ số 2a	Chỉ số 2a	Chỉ số 2b	Chỉ số 2b	Chỉ số 2b	Chỉ số 2a+2b		Chỉ số 3a		Chỉ số 3a			Chỉ số 3b		Chỉ số 3b		Chỉ số 3a+3b	Chỉ số 3c	Chỉ số 3c	Chỉ số 3a+3b+3c
Phường 1	17199	4315	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	357	9321	56,27%	Không đạt	4007	100,35%	Đạt	Không đạt	2	695,2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1			
Phường 2	14365	3861	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	249	11480	81,65%	Đạt	4995	112,05%	Đạt	Đạt	1	777,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1			
Phường 3	7630	1386	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	123	8120	108,03%	Đạt	2503	222,29%	Đạt	Đạt	1	2886,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1			
Phường 4	10125	2789	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	149	6408	64,76%	Không đạt	2551	70,10%	Không đạt	Không đạt	2	1792,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1			
Phường 5	10847	2726	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	256	9890	93,54%	Đạt	3957	117,45%	Đạt	Đạt	1	3301,5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1			
Phường 6	8424	2184	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	180	6304	76,97%	Đạt	2763	85,62%	Không đạt	Không đạt	2	3663,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1			
Phường 7	10273	2535	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	184	6758	67,58%	Không đạt	3042	80,90%	Không đạt	Không đạt	2	1972,4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1			
Phường 8	7868	1842	1	12,7	1	0	0,0	1	1	0	0,0	348	7838	104,04%	Đạt	3196	119,03%	Đạt	Đạt	1	1085,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1			
Phường 9	13233	2963	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	196	7447	57,76%	Không đạt	2653	98,04%	Đạt	Không đạt	2	1012,5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1			
Phường 10	6479	1862	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	173	5059	80,75%	Đạt	1996	79,84%	Không đạt	Không đạt	2	1611,2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1			
Phường 11	11659	3035	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	296	10016	88,45%	Đạt	4212	107,01%	Đạt	Đạt	1	2306,4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1			
Phường 12	14857	3710	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	260	12224	84,03%	Đạt	5244	118,59%	Đạt	Đạt	1	1886,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1			
Phường 13	8749	2195	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	250	6092	72,49%	Không đạt	2572	93,32%	Đạt	Không đạt	2	1366,7	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1			
Phường 14	12909	3347	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	277	11126	88,33%	Đạt	4417	156,08%	Đạt	Đạt	1	896,3	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1			